

2024-2025 USA Fencing Rolling Point Standings  
V60MF

RANK	NAME	CURRENT AS OF:		ROLLING TOTAL	V60 - JAN		V60 - APR		V60 - NTLS		V60 - WORLDS	
		YOB	1/6/2025 DIVISION		PLACE	POINTS	PLACE	POINTS	PLACE	POINTS	PLACE	POINTS
1	Dew, Eric	1963	Northern CA	736	2	368	2	368	3	340	25	0
2	Olivares, Frets G	1965	Gold Coast	680	1	400	np	0	np	0	np	0
3T	Lawrence, John W	1956	New Jersey	620	5	280	3	340	9	214	18	0
3T	Douraghy, Jamie	1959	Southern California	620	3	340	9	214	5	280	np	0
5	Leblanc, Gerald	1956	Southern California	618	14	204	3	340	6	278	np	0
6	Pimoutkine, Roustam R	1965	Metro NYC	616	3	340	np	0	np	0	np	0
7	Hayenga, Gary M	1962	Michigan	610	11	210	1	400	23	128	37	0
8	Diaz, Julio P	1964	Georgia	582	9	214	np	0	2	368	np	0
9	Balestracci, Chris	1962	Connecticut	550	8	274	7	276	10	212	np	0
10	Done, Harris	1963	Southern CA	484	20	134	11	210	8	274	np	0
11	Gross, Stephen R	1956	Capitol	474	16	200	8	274	16	200	np	0
12	Estell, Oscar M	1961	Central California	424	10	212	10	212	19	136	np	0
13	Kaihatsu, Edward J	1959	Illinois	412	15	202	np	0	11	210	np	0
14	Fadi, Omar	1963	Virginia	410	7	276	np	0	20	134	np	0
15	Cracraft, William	1959	Northern California	406	np	0	5	280	24	126	np	0
16T	Dorfman, Mitchell J	1956	New Jersey	400	25	124	np	0	7	276	np	0
16T	Grandbois, Peter	1964	Columbus OH	400	np	0	np	0	1	400	10	0
18	Karolak, Dale W	1959	Michigan	348	12	208	np	0	17	140	np	0
19T	Drake, David L	1956	San Diego	346	np	0	17	140	13	206	np	0
19T	Wilbert, Matt	1959	New England	346	np	0	12	208	18	138	np	0
21T	Wharton, David	1961	Southern CA	344	17	140	14	204	np	0	np	0
21T	Voyiazakis, Emanuel	1963	Metropolitan NYC	344	13	206	18	138	np	0	np	0
23	Berger, Jamie	1964	Southern California	334	22	130	24	126	14	204	np	0
24	Blair, Ray	1959	Central Florida	326	np	0	13	206	27	120	np	0
25	Denman, Matthew	1964	Southwest OH	278	6	278	np	0	np	0	np	0
26T	Krauss, John W	1959	Northeast	270	19	136	20	134	29	116	np	0
26T	Lesniak, Chuck	1962	South TX	270	18	138	25	124	21	132	np	0
28	Yoo, Terry S	1963	Maryland	240	33	70	23	128	31	112	np	0
29	Treanor, Donald	1958	National	238	26	122	29	116	np	0	np	0
30	Wemple, Charles	1964	Gulf Coast	236	29	116	27	120	37	66	np	0
31	Zeiss, Gary M	1958	Southern CA	228	28	118	np	0	32	110	np	0
32	Dell, George H	1958	Illinois	208	np	0	np	0	12	208	np	0
33	Rolando, Doc	1960	New Jersey	202	np	0	15	202	np	0	np	0
34	Mahnken, Thomas G	1965	Virginia	201	21	132	np	0	np	0	np	0
35	Hendricks, Ron	1958	Utah-S.Idaho	200	np	0	16	200	np	0	np	0
36	Skopik, August	1961	Gulf Coast	130	np	0	22	130	np	0	np	0
37	Poole, James	1960	Gulf Coast	128	23	128	np	0	np	0	np	0
38	Cheng, Stephen	1961	North TX	126	24	126	np	0	np	0	np	0
39	Brandyberry, Mark	1957	Indiana	124	np	0	np	0	25	124	np	0
40T	Lim, Richard	1957	Southern CA	122	np	0	np	0	26	122	np	0
40T	Van Stein, Thomas	1961	Utah-S.Idaho	122	np	0	26	122	np	0	np	0
42	Precciozzi, Aldo	1956	Gulf Coast	120	27	120	np	0	np	0	np	0
43T	Lima, Roberto	1958	BRA	114	np	0	30	114	np	0	np	0
43T	Lynders, William	1961	Connecticut	114	30	114	np	0	np	0	np	0
43T	Rivera, Ricky	1963	Northern OH	114	np	0	np	0	30	114	np	0
46	Ryan, Sean	1959	Arizona	112	31	112	np	0	np	0	np	0
47	Johanson, David B	1959	Colorado	110	32	110	np	0	np	0	np	0
48	Berger, Gregory	1956	New England	70	np	0	np	0	33	70	np	0
49	Zaidi, Sohail	1964	Maryland	68	np	0	np	0	35	68	np	0
50	Jenkins, Michael	1963	Metro NYC	67	np	0	np	0	36	67	np	0

np = Did not earn points (including not competing)

2024-2025 USA Fencing Rolling Point Standings  
V60MF

CURRENT AS OF:	V50 - APR	2024	V50 - NTLs	2024	V50 - WORLDS	2024
1/6/2025	PLACE	POINTS	PLACE	POINTS	PLACE	POINTS
Dew, Eric	np	0	np	0	np	0
Olivares, Frets G	5	280	19	136	np	0
Lawrence, John W	np	0	np	0	np	0
Douraghy, Jamie	np	0	np	0	np	0
Leblanc, Gerald	np	0	np	0	np	0
Pimoutkine, Roustam R	7	276	11	210	np	0
Hayenga, Gary M	np	0	np	0	np	0
Diaz, Julio P	np	0	np	0	np	0
Balestracci, Chris	np	0	np	0	np	0
Done, Harris	np	0	np	0	np	0
Gross, Stephen R	np	0	np	0	np	0
Estell, Oscar M	np	0	np	0	np	0
Kaihatsu, Edward J	np	0	np	0	np	0
Fadi, Omar	np	0	np	0	np	0
Cracraft, William	np	0	np	0	np	0
Dorfman, Mitchell J	np	0	np	0	np	0
Grandbois, Peter	np	0	np	0	np	0
Karolak, Dale W	np	0	np	0	np	0
Drake, David L	np	0	np	0	np	0
Wilbert, Matt	np	0	np	0	np	0
Wharton, David	np	0	np	0	np	0
Voyiazidakis, Emanuel	np	0	np	0	np	0
Berger, Jamie	np	0	np	0	np	0
Blair, Ray	np	0	np	0	np	0
Denman, Matthew	np	0	np	0	np	0
Krauss, John W	np	0	np	0	np	0
Lesniak, Chuck	np	0	np	0	np	0
Yoo, Terry S	np	0	np	0	np	0
Treanor, Donald	np	0	np	0	np	0
Wemple, Charles	np	0	np	0	np	0
Zeiss, Gary M	np	0	np	0	np	0
Dell, George H	np	0	np	0	np	0
Rolando, Doc	np	0	np	0	np	0
Mahnken, Thomas G	np	0	34	69	np	0
Hendricks, Ron	np	0	np	0	np	0
Skopik, August	np	0	np	0	np	0
Poole, James	np	0	np	0	np	0
Cheng, Stephen	np	0	np	0	np	0
Brandyberry, Mark	np	0	np	0	np	0
Lim, Richard	np	0	np	0	np	0
Van Stein, Thomas	np	0	np	0	np	0
Precciozzi, Aldo	np	0	np	0	np	0
Lima, Roberto	np	0	np	0	np	0
Lynders, William	np	0	np	0	np	0
Rivera, Ricky	np	0	np	0	np	0
Ryan, Sean	np	0	np	0	np	0
Johanson, David B	np	0	np	0	np	0
Berger, Gregory	np	0	np	0	np	0
Zaidi, Sohail	np	0	np	0	np	0
Jenkins, Michael	np	0	np	0	np	0

np = Did not earn points (including not competing)